

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-6-2020

V/v Tranh chấp HNGĐ - Ly hôn,
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Phước Tâm;
2. Bà Hồ Thị Mai Hương;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hòa M, sinh năm 1980;

Địa chỉ: tổ 10, ấp Mỹ Đông I, xã Mỹ T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp 3, xã Ba S, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2020; biên bản hòa giải ngày 11/6/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm chị Nguyễn Thị Hòa M là nguyên đơn trình bày:

- **Về hôn nhân:** Chị M và anh H kết hôn năm 2000, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do anh H không quan tâm đến vợ con mà anh H còn có hành vi đánh đập chị M. Năm 2006, chị M và con về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng cũng ly thân với nhau từ thời gian đó đến nay. Trong khoảng thời gian ly thân, vợ chồng không ai tìm cách hàn gắn tình cảm. Nay, chị M nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- **Về con chung:** Chị M, anh H có 02 con chung, tên là Nguyễn Hoài L, sinh ngày 05/9/2001 và Nguyễn Thị D, sinh ngày 17/6/2003. Hiện nay, con chung Hoài L

đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Di, không yêu cầu anh Hùng cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có.

2. Theo biên bản hòa giải ngày 11/6/2020, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

- **Về hôn nhân:** Anh H thừa nhận lời trình bày của chị M về việc hai người kết hôn năm 2000, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn như lời trình bày của chị M. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ đầu năm 2006 đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung, tên là Nguyễn Hoài L, sinh ngày 05/9/2001 và Nguyễn Thị D, sinh ngày 17/6/2003. Hiện nay, con chung Hoài L đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, anh H đồng ý để chị M được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị D, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Hòa M có đơn yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con*”.

Anh Nguyễn Văn H là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ: ấp 3, xã Ba S, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 01 nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn H.

2. Về nội dung vụ án:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị M và anh H thừa nhận chung sống vào năm 2000 và không có đăng ký kết hôn. Xét thấy, chị M, anh H có đầy đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật, đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa

vụ của vợ, chồng. Nay, đời sống chung giữa chị M, anh H phát sinh mâu thuẫn, chị M yêu cầu ly hôn. Anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận chị M, anh H là vợ chồng.

- **Về con chung:** Chị M, anh H có 02 con chung, tên là Nguyễn Hoài L, sinh ngày 05/9/2001 và Nguyễn Thị D, sinh ngày 17/6/2003. Hiện nay, con chung Hoài L đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị D, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H đồng ý để chị M được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị D, anh H không cấp dưỡng nuôi con. Theo bản tự khai ngày 25/02/2020, nếu cha, mẹ ly hôn thì cháu Nguyễn Thị D có nguyện vọng được sống với chị M. Xét thấy việc thỏa thuận giữa chị M, anh H là tự nguyện và phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên chấp nhận. Giao con chung tên Nguyễn Thị D, sinh ngày 17/6/2003 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp theo biên lai số 0003632 ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hòa M.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Hòa M và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hòa M được quyền nuôi con chung tên Nguyễn Thị D, sinh ngày 17/6/2003. Anh Hg không phải cấp dưỡng nuôi con

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hòa M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003632 ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Hữu Hà